

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: TỔ ẤM GIA ĐÌNH
LỚP MẪU GIÁO GHÉP 3,4, 5 TUỔI

Thời gian thực hiện chủ đề 3 tuần, từ ngày: 21/10 đến 8/11/2024

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất.					
a) Phát triển vận động					
1	3	- Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3, 4,5tuổi: - Hô hấp: Gà gáy - Tay: Hai tay đưa lên cao ra phía trước sang 2 bên. - Lưng, bụng, lườn: Quay người sang trái, sang phải - Chân: Bước chân ra phía trước, nhún chân.		* Hoạt động học: - Thể dục sáng: - Hô hấp: Gà gáy - Tay: Hai tay đưa lên cao ra phía trước sang 2 bên. - Lưng, bụng, lườn: Quay người sang trái, sang phải - Chân: Bước chân ra phía trước, nhún chân. * Hoạt động chơi: Trò chơi: Lộn cầu vòng, nu na nu nống...
2	4	- Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh			
3	5	- Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp			
4	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Bật xa 20cm - 25cm	Bật xa 20cm - 25cm		* Hoạt động học: B: Bật xa 20-25cm N: Bật xa 35 - 40cm L: Bật xa 40 - 50cm * Hoạt động chơi: +Tc: Chuyển bóng trên đầu, qua chân.
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Bật xa 35 – 40cm	Bật xa 35 -40cm		
6	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận	Bật xa 40 – 50cm		

		động: ` Bật xa 40 – 50cm		
10	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: Ném xa bằng 1 tay	* 3, 4, 5 tuổi: ` Ném xa bằng 1 tay.	* Hoạt động học: B-N-L: Ném xa bằng 1 tay * Hoạt động chơi: TC:Nhảy bao bố.
11	4	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: Ném xa bằng 1 tay		
12	5	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: Ném xa bằng 1 tay		
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Trườn theo hướng thẳng	Trườn theo hướng thẳng	* Hoạt động học: B,N: Trườn theo hướng thẳng L: Trườn kết hợp trèo qua ghế =(1,5 x 30cm) * Hoạt động chơi: TC: Chạy tiếp cờ
14	4	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Trườn theo hướng thẳng		
15	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Trườn kết hợp trèo qua ghế =(1,5 x 30cm)	Trườn kết hợp trèo qua ghế =(1,5 x 30cm)	
19	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. ` Cắt thẳng được một đoạn 6 cm. ` Xếp chồng 5-6 khối không đồ.	* 3,4,5 tuổi ` Vẽ, cắt(đường thẳng, đường vòng cung) - Xếp chồng	* Hoạt động chơi: HĐG: - Góc xây dựng: Xếp chồng các khối gỗ.
20	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn		

		tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Vẽ nhà. ` Cắt thành thạo theo đường thẳng. ` Xây dựng lắp ráp với 6-8 khối.		* Hoạt động chơi - Góc tạo hình: ` cắt(đường thẳng, đường vòng cung) vẽ, sao chép chữ cái, chữ số, tên cô giáo, tên những người thân trong gia đình. - Góc xây dựng: xếp chồng các khối gỗ làm nhà cao tầng.
21	5	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. ` Cắt được theo đường viền của hình vẽ. ` Xếp chồng 8-10 khối theo mẫu.		
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.				
34	3	` Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	` Tập/ luyện kỹ năng sử dụng đồ dùng ăn uống đúng cách, thành thạo	* HD ăn: - Trẻ biết dùng tay phải cầm thìa xúc ăn, tay trái giữ bát, ăn xong cất bát nhẹ nhàng vào rổ.
35	4	` Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.		
36	5	` Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo		
43	3	Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở	` Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	* Hoạt động chơi: - Giờ đón trẻ: Trò chuyện, cho trẻ xem video về một số vật dụng nguy hiểm như bếp lò đang đun, phích nước nóng, dao,
44	4	Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...là nguy hiểm không đến		

		gần. biết không nên nghịch các vật sắc nhọn.		rạ... ` Phân loại, tô màu một số vận dụng nguy hiểm đến tính mạng ` TC: Bé chọn đúng sai, có bao nhiêu đồ vật.
45	5	Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.		
49	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: ` Không nghịch các vật sắc nhọn.	` Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ	* HD chơi: - Trò chuyện xem vi deo về một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - Trong giờ đón trả trẻ trò chuyện về: ` Không nghịch các vật sắc nhọn. ` Không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.
52	4	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: ` Không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.		` Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.
53	5	Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ. ` Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.		* Hoạt động chơi: - Trò chơi mới: + Địa chỉ nhà + Về đúng nhà
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a) Khám phá khoa học				

59	3	Trẻ có khả năng thu thập thông tin về một số đồ dùng trong gia đình bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về một số đồ dùng gần gũi với trẻ.	<p>* 3, 4, 5 T: ` Đặc điểm nổi bật (3,5t)/ đặc điểm công dụng và cách sử dụng đồ dùng trong gia đình bé 5t.</p> <p>+ Phân loại đồ dùng 2-3 dấu hiệu</p>	<p>* HĐ học: KPKH Đồ dùng trong gia đình.</p>
60		Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của một số đồ dùng trong gia đình với sự gợi mở của cô giáo.		<p>* HĐ chơi ` Đón- trả trẻ: Quan sát: Một số đồ dùng trong gia đình, nhà gỗ...Trò chuyện, xem tranh ảnh, vật thật đồ dùng trong gia đình công dụng, chất liệu, cách sử dụng...</p>
62		Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng có ở địa phương.		<p>- Góc HT: làm album về những đồ dùng trong gia đình - Góc TH: vẽ, tô màu, xé dán một số đồ dùng trong gia đình...</p>
64	4	Trẻ có thể thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện về đối tượng gần gũi với trẻ.		<p>- Chơi ngoài trời: - Cây hoa giấy, cây hoa sắc pháo, cây hoa ngũ sắc, cây hồng xiêm, cây đu đủ.</p>
65		Trẻ có thể nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát gần gũi với trẻ.		<p>` Lao động nhặt lá, nhổ cỏ vườn</p>

67		Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét và thảo luận về đặc điểm của một số đồ dùng trong gia đình bé.		hoa...chăm sóc chậu hoa trong trường.
69	5	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận về đối tượng có ở địa phương.		* Hoạt động chơi + Góc sách: Cho trẻ tự xem sách, tranh ảnh về đồ dùng trong gia đình
70		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát về đối tượng gần gũi với trẻ.		* HD chơi: - Trò chơi: Chọn nhóm.
71	3	Trẻ có thể phân loại đồ dùng trong gia đình bé theo một dấu hiệu nổi bật.		* HD chơi: - Trò chơi: Đội nào chọn đúng : Phân loại đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống, đồ dùng nghỉ ngơi, đồ dùng cá nhân...
72	4	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.		* Trò chơi mới: Cái gì biến mất.
73	5	Trẻ biết phân loại đồ dùng trong gia đình bé theo những dấu hiệu khác nhau.		
75	3	Trẻ có thể nhận ra	` Mối liên hệ đơn giản giữa	

		một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi, quen thuộc khi được hỏi.	con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng.	
76	4	Trẻ biết nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi với trẻ. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/mặn hơn”.	<p>` Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.</p> <p>` Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống.</p>	<p>* Hoạt động Chơi ngoài trời: + Thí nghiệm: Trứng chìm, trứng nổi + Trải nghiệm: quả trứng xoay tròn. + Thí nghiệm: Trồng cây từ thân, gốc, rễ</p>
77	5	Trẻ biết nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi với trẻ. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.		
80	3	Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục của hoạt động vui chơi, âm nhạc, tạo hình.	<p>* Hoạt động chơi: HDG - Góc phân vai: Đóng vai bác sĩ, nấu ăn, bán hàng - Góc nghệ thuật: Chơi đóng vai ca sĩ, họa sĩ.</p>
81	4	Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...		
82	5	Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...		
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
83	3	Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng,	<p>* 3,4,5 T:</p> <p>` Đếm trên đối tượng/đếm trong phạm vi (2; 6) và đếm</p>	<p>* HD học:</p> <p>B: Đếm trên đối tượng trong</p>

		đếm vệt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	theo khả năng.	pv 2 N: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 6, nhận biết số 2 L: Cùng cố nhận biết số lượng 6, nhận biết số 6, số thứ tự trong phạm vi 6.
84		Trẻ có khả năng đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 2		
85		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		*Hoạt động chơi: ` Chơi ở các góc: Nhận biết số thứ tự trong phạm vi 6 ` Trò chơi: "Tôi đứng thứ mấy", "Ai nhanh nhất", xếp, khâu hạt, số lượng phạm vi 5, 6. ` Chơi ngoài trời: - Đếm đồ dùng, đồ chơi trong gia đình - Xếp hạt, que, sỏi, khâu vòng, đếm và kẹp gim,... số lượng phạm vi 5,6.
86		Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...		
87	4	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6.		
88		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		
89		Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...		
90	5	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng.		
91		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm		

		đôi tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.		
92	4	Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-2 để chỉ số lượng, số thứ tự.		
93	5	Trẻ nhận biết các số từ 1 - 6 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.		
94		Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 2.	` Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. ` Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	* HĐ học: B: Tách gộp nhóm có 2 đối tượng thành 2 nhóm và đếm. N: Tách gộp nhóm có 2 đối tượng thành 2 nhóm đếm và nói kết quả. L: Tách gộp nhóm có 6 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau, đếm và nói kết quả
95	3	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2 thành hai nhóm.		
96	4	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2, đếm và nói kết quả.		
97	4	Trẻ biết tách một nhóm 2 đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.		
98		Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6 và đếm.		
99	5	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 6 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.		
100	4	Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số	Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống	* Hoạt động chơi

		được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.	hằng ngày (Số nhà, biển số xe,...)	- TC: Tìm số nhà -TC: Ai thông minh
101	5	Trẻ nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.		
C) Khám phá xã hội				
122	3	Trẻ nói được tên của bố, mẹ và các thành viên trong gia đình.	' Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình.	* Hoạt động học : KPXH: Gia đình thân yêu của bé * Hoạt động chơi : - TC: Gia đình bé - GPV: Trẻ đóng vai các thành viên trong gia đình, bố, mẹ, con, anh chị em.
123		Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình.		
124	4	Trẻ nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	' Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình.	
125		Trẻ nói được địa chỉ của gia đình bản, xã, khi được hỏi trò chuyện.		
126	5	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	' Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích (ăn uống, các hoạt động....) của các thành viên trong gia đình; Quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn). Nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình.	* Hoạt động chơi. + Gia đình bé.
127		Trẻ nói địa chỉ gia đình mình, bản, xã, số điện thoại (nếu có)...khi được hỏi trò chuyện.		
138	3	Trẻ có thể kể tên	Ngày tết hoa của dân tộc	* Hoạt động

		một số lễ hội: Ngày tết hoa của dân tộc Cống ở địa phương qua trò chuyện, tranh ảnh.	Cống ở địa phương	học - Trò chuyện về ngày tết hoa của dân tộc Cống
140	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.	Ngày tết hoa của dân tộc Cống ở địa phương	- Xem tranh ảnh, video về một số hoạt động diễn ra trong ngày tết Hoa của dân tộc Cống
142	5	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. ví dụ nói: "Hôm nay là ngày tết hoa của dân tộc Cống...".		
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
147	3	Trẻ có khả năng hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi; Gia đình, đồ dùng để ăn...	` Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng, gần gũi, quen thuộc	* Hoạt động chơi, ăn ngủ vệ sinh: - TCTV lồng ghép vào các hoạt động đón, trả trẻ, ăn, ngủ vệ sinh, hoạt động học: Nhà sàn, nhà xây, nhà cao tầng, kiên cố, chắc chắn, thoáng mát. gia đình đông con, gia đình ít con, gia đình có nhiều thế hệ, gia đình son...
148	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Gia đình, đồ dùng để ăn...	` Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công cụ và các từ biểu cảm.	
149	5	Trẻ có khả năng hiểu nghĩa từ khái quát: Gia đình, đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống..	` Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.	
150	3	Trẻ có thể lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	* 3,4 T: Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?" ("Để làm gì?" 4T)	
151	4	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.		
152	5	Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại	* 3,4,5 T: Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng (câu phức	` Trả lời và đặt các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: "Tại

			4,5T)	sao?	
153	3	Trẻ có khả năng nói rõ các tiếng	` Phát âm các tiếng của tiếng việt; 5T có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu).		
154		Trẻ có thể sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...			
155	4	Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.			
156		Trẻ có thể sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...			
157	5	Trẻ có khả năng kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.			
158		Trẻ có khả năng nói rõ các tiếng			
159	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn, câu ghép.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn (câu đơn mở rộng: câu đơn ghép)		* HĐ chơi - Lòng ghép dạy trẻ nói đủ câu đủ ý dạy trẻ các câu: Nhà con ở bản Pa Xa Lào(Pa Xa Xá) xã Pa Thơm. Tuy bị ốm nhưng con vẫn cố gắng đi học.
160	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.			
161	5	Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh...	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu đơn ghép khác nhau.		
165	3	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao, của địa phương, mang đặc trưng của địa phương.	Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè của địa phương, mang đặc trưng của địa phương.		* Hoạt động học: Thơ: Lấy tăm cho bà. * HĐ chơi: ` Đồng dao:
166	4				

167	5	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ.		Công cha như núi thái sơn,... `Câu đố về gia đình, đồ dùng trong gia đình... ` Kể chuyện: "Tích chu"
168		Trẻ biết đọc diễn cảm bài thơ, ca dao, đồng dao..		
169	3	Trẻ có khả năng kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	` Kể lại một vài tình tiết truyện đã được nghe.	* Hoạt động học: Nghe hiểu chuyện: Tích chu.
170	4	Trẻ biết cách kể lại truyện có mở đầu và kết thúc.	` Kể lại truyện đã được nghe (Theo trình tự 5T)	
171	5	Trẻ biết kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự nhất định		
176	3	Trẻ nói đủ nghe, không nói lí nhí.	` Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	
177	4	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.		
178	5	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.		
179	3	Trẻ biết sử dụng các từ: "Vâng ạ" "Dạ"; "Thưa"...trong giao tiếp	` Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép	* Hoạt động ăn - Trẻ mời cô, mời bạn, xin cô, cảm ơn...
180	4	Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.		
181	5	Trẻ biết sử dụng các từ: " cảm ơn"; "Xin lỗi"; "Xin phép"; "Thưa"; "Dạ"; "		

		Vâng"...phù hợp với tình huống.		
194	4	Trẻ có khả năng sử dụng ký hiệu để "Viết"; tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	<ul style="list-style-type: none"> ` Tập tô, tập đồ các nét chữ. ` Nhận dạng chữ cái e hoặc ê; 5t 	<ul style="list-style-type: none"> * HD học: - LQCC: e, ê - Tập tô chữ e, ê * HD góc: - Tô, đồ chữ cái: e, ê
195		Trẻ biết nhận dạng 1-> 2 chữ cái e, ê		
196	5	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	<ul style="list-style-type: none"> ` Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. 	
197		Trẻ biết nhận dạng các chữ cái đã học		
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội				
199	4	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ	<ul style="list-style-type: none"> ` Tên, tuổi, giới tính 	<ul style="list-style-type: none"> *Hoạt động học: Trò chuyện với trẻ về tên tuổi, giới tính, của bản thân, tên bố mẹ, anh, chị, em....Biết vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình...
200		Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.		
206	5	Trẻ biết mình là con/cháu/ anh/chị/ em trong gia đình.	<ul style="list-style-type: none"> ` Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học. 	<ul style="list-style-type: none"> * HD chơi ` Trò chuyện xem tranh ảnh những công việc trẻ có thể làm giúp bố, mẹ. ` Góc PV: Gia đình, lớp học, nấu ăn, bác sĩ.... * HD lao động ` Bé làm trực nhật
207		Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.		
229	3	Trẻ có khả năng thực hiện được một	<ul style="list-style-type: none"> * 3, 4, 5T: ` Một số quy định ở lớp và gia 	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động chơi:

		số quy định ở gia đình: Sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ) * 4,5T: ` Nhận biết/ Phân biệt/Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi "đúng" - "Sai"; "Tốt" - " Xấu"	- Góc gia đình: Trẻ chơi đóng vai những người trong gia đình như bố mẹ ông bà, cách xưng hô với nhau, cách sắp xếp đồ dùng gia đình ngăn nắp...
230	4	Trẻ có khả năng thực hiện được một số quy định ở gia đình: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.		
231	5	Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.	` Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	
232	3	Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở	` Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn).	* HĐ chơi: - Giờ đón trả trẻ. Trẻ biết chào hỏi lễ phép.
233	4	Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép	` Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn).	- Thông qua hoạt động học: Những người thân yêu của bé
234	5	Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép	` Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép lịch sự	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
261	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát,	` Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	* HĐ học: - Âm nhạc : NH: Cho con, gia đình nhỏ

		bản nhạc. thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.			hạnh phúc to - Đọc ca dao, đồng dao: Đi cầu đi quán.
262	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.	<p>` Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.</p> <p>` Nghe và nhận ra/ nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển)</p>		
263	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.			
264	3	Trẻ có khả năng hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát quen thuộc.	3,4,5T: Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát		* HD học: - Âm nhạc: Hát “ đồ dưng bé yêu”
265	4	Trẻ có khả năng hát đúng giai điệu , lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...			
266	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu , lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát,		Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát	

		nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...			
267	3	Trẻ có khả năng vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	*3,4,5T: - Vận động theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc (đơn giản; 5T nhịp nhàng - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. (5T theo tiết tấu).		* HĐ học: VD: vỗ tay TTTC- cả nhà thương nhau - VĐM: Múa cho mẹ xem
268	4	Trẻ có thể vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).			
269	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).		Thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.	
270	3	Trẻ có khả năng sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	` Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.		* Hoạt động chơi - Hoạt động chơi ngoài trời (nhật hoa, lá làm đồ chơi) - Hoạt động góc (góc tạo hình: vẽ, tô màu ngôi nhà của bé...)
271	4	Trẻ có thể phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	` Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.		
272	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	` Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.		
276	3	Trẻ có kỹ năng xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm (3T đơn giản, 4T có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường		* HĐ học - Cắt dán ngôi nhà * HĐ chơi

277	4	Trẻ có kỹ năng xé, cắt theo đường thẳng, đường cong và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	nét)	- Chơi góc tạo hình: Xé, cắt, dán ngôi nhà, một số đồ dùng trong gia đình` Làm album về gia đình; một số đồ dùng trong gia đình` Cắt dán ngôi nhà bằng rom, lá cây...
278	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	
282	3	Biết biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm (3T đơn giản, 4T có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét)	* Hoạt động chơi: - Góc xây dựng: Lắp ghép, xếp ngôi nhà. - Chơi ngoài trời: Xếp hạt, que, nan tre tạo thành ngôi nhà.
283	4	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.		
284	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	
288	3	Trẻ có khả năng vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	` Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	
289	4	Trẻ có thể lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	` Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. ` Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.	* Hoạt động chơi: - Góc âm nhạc: Trẻ hát vận động các bài hát trong chủ đề...
290	5	Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.		

*** Tổng số mục tiêu thực hiện trong chủ đề: 3t: MT, 4t: MT, 5t: MT.**

GIÁO VIÊN

GIÁO VIÊN

**BAN GIÁM HIỆU
(Ký duyệt)**

Quàng Thị phượng

Phùng Thị Thủy

Nguyễn Hồng Vân